**TUẦN 10**

***Ngày soạn: Ngày 4 tháng 11 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ 2, ngày 7 tháng 11 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 41: UI, ƯI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ui, ưi; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ưi; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần ui, ưi (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ui, ưi.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ui, ui có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: xin phép bố mẹ hoặc ông bà được ra ngoài đi chơi với bạn bè (đá bóng). Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh hoạ qua bức tranh vẽ vùng núi cao với phong cảnh và con người nơi đây.

- Cảm nhận được vẻ đẹp vùng núi cao của đất nước.

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung nhận biết và đọc đúng các vần ui, ưi; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ưi; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần ui, ưi (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ui, ưi.***

**II. ĐỒ ĐÙNGẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Tranh vẽ UDCNTT, SGK TV1 – tập 1, bảng phụ.

**2.Học sinh:**

- SGK, BĐD,Vở tập viết, bảng.

**III, CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Mở đầu:( 6-7’)**  **\* Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi: Trời nắng, trời mưa  - Ộn bài cũ: Đọc từ, đoạn văn bài 43.  - Nhận xét và tuyên dương HS  **\*Kết nối**  HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà gửi cho Hà/ túi kẹo.  - GV gìới thiệu các vần mới ui, ưi. Viết tên bài lên bảng.  **2. Hình thành kiến thức mới, luyện tập**  ***a. Đọc***  **\* Đọc vần( 7-8’)**  - Đọc vần ui  + Đánh vần - GV đánh vần mẫu ui.  + GV yêu cầu một số (5 6) HS nối tiếp nhau đánh vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh một lần  - Đọc trơn vần  + GV yêu cầu một số (5 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh vần một lần.  **-**Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần  + GV yêu cầu HS nêu cách ghép.  Đọc vần ưi Quy trình tương tự quy trình đọc vần ui.  - So sánh các vần  + GV yêu cầu HS tìm điểm gìống nhau, khác nhau gìữa các vần ui, ưi trong bài,  + GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.  **\*. Đọc tiếng( 6-7’)**  **-** Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng mẫu túi (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng túi.   |  |  | | --- | --- | | t | ui | | túi | |   + Gọi hs phân tích tiếng túi  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu túi (tờ – i – tui sắc – túi). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  **-** Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa vần ui • GV đưa các tiếng chứa vần thứ nhất, yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa vần thứ nhất ui.  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần.  • Đọc trơn các tiếng cùng vần.  + Đọc tiếng chứa vần ưi Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần ui.  Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 4 tiếng lẫn hai nhóm vần.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học: bùi, sửi, cửi,..  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 -2 HS nêu lại cách ghép.  - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **\*. Đọc từ ngữ( 5-6’)**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: dãy núi, bụi cỏ, gửi thư. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn dãy núi  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ dãy núi xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ui trong dãy núi, phân tích và đánh vần tiếng thái, đọc trơn từ ngữ dãy núi.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với bụi cỏ, gửi thư,  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần ui hoặc ưi.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lán.  **Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  ***b. Viết bảng( 8-10’)***  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ui, ưi.  - HS viết vào bảng con: ui, ưi và núi, gửi (chữ cỡ vừa và nhỏ).    - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  - HS đọc bài  - Hs lắng nghe  - Bức tranh vẽ bạn nhỏ và bà  - HS nói theo  - HS đọc  - Hs lắng nghe và quan sát  - HS đánh vần tiếng mẫu  - Hs đánh vần nt  - Lớp đánh vần đồng thanh một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - HS tìm  - HS ghép  - Giống nhau: Đều kết thúc bằng âm i. Khác nhau: Vần ui có âm u đứng trước, vần ưi có âm ư đứng trước.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - Tiếng túi có âm t đứng trước, vần ui đứng sau và dấu thanh sắc đánh trên đầu âm u.  - HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  - HS tìm  -HS đọc  -HS đọc  - HS tự tạo  - HS phân tích  - HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  - HS nói  - HS nhận biết  - HS thực hiện  - HS tìm  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách gìữa các chữ trên một dòng).  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | - Hs chơi  - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe, quan sát  - HS nói theo  - HS đọc  - Hs lắng nghe và quan sát  - HS lắng nghe.  - Hs đánh vần (Gv trợ giúp)  - Hs đánh vần đồng thanh(Gv trợ giúp)    - HS đọc trơn tiếng mẫu. (Gv trợ giúp)  - Hs đọc trơn (Gv trợ giúp).  - HS tìm  - HS ghép(Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đánh vần.(Gv trợ giúp)  - HS đọc trơn. .(Gv trợ giúp)  - HS tìm .(Gv trợ giúp)  -HS đọc .(Gv trợ giúp)  - HS đọc .(Gv trợ giúp)  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe  - HS ghép lại(Gv trợ giúp)  - Hs đọc (Gv trợ giúp)  -HS lắng nghe, quan sát  - HS nói (Gv trợ giúp)  - HS nhận biết(Gv trợ giúp)  - HS thực hiện  - HS tìm  - HS đọc(Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (Gv trợ giúp).  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***c. Viết vở( 12-14’)***  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ui, di; từ ngữ dãy núi, gửi thư.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.  ***d. Đọc đoạn ( 12-14’)***  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - HS đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có các vần ui, ưi.  - GV gìải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần thiết).  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc).  - GV yêu cầu từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ui, ưi trong đoạn vần một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn vần.  - GV yêu cầu một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đóng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về:  + Nội dung đoạn vần đã ở có gì?  + Mùa này, quang cảnh nơi đó như thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **3. Vận dụng( 5 – 6’)**  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ui, ưi và đặt câu với từ ngữ tim được.  **\* Củng cố - dặn dò (5’)**  - GV nhận xét gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ui, ưi và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - Có nhà sàn nằm ven đồi.  - Chim ca rộn rã, sim nở tím đồi.  - 5- 7 HS tìm  -HS lắng nghe | - HS viết (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm(Gv trợ giúp) .  - Hs lắng nghe  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS xác định  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe..  - Hs theo dõi.  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**……………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 42: AO, EO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ao, eo; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ao, eo; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các chữ ao, eo (chữ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ao, eo.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ao, eo có trong bài học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ Em chăm chỉ (bức tranh vẽ một bạn nhỏ đang đọc truyện, làm bài,... được ví như chú chim ri đang miệt mài đan tổ).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phong cảnh ao nước mùa thu, cảnh sinh hoạt của những chú chim. Yêu quý các loại chim, không săn bắt chúng.

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung nhận biết và đọc đúng các vần ao, eo; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ao, eo; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các chữ ao, eo (chữ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ao, eo.***

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Tranh vẽ UDCNTT, SGK TV1 – tập 1, bảng phụ.

**2. Học sinh:**

- Bộ thẻ chữ học vần thực hành, SGK, bảng. Vở Tập viết

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Mở đầu( 6 – 7’)**  **\* Khởi động**  - GV yêu cầu cả lớp hát bài. “ Rửa mặt như mèo”  - GV cho HS viết bảng ui,ưi  - GV nhận xét, đánh giá  **\* Kết nối**  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Ao thu/ lạnh lẽo nước trong veo.  - GV gìới thiệu các vần mới ao, eo, Viết tên bài lên bảng.  **2. Hình thành kiến thức mới, luyện tập( 22 – 24’)**  *a.* ***Đọc***  \* Đọc vần  + Đọc vần ao  - GV đánh vần mẫu ao.  - Đọc trơn vần  - Ghép chữ cái tạo vần  - So sánh các vần:  - GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.  *( Vần eo tiến hành tương tự vần ao)*  \* Đọc tiếng  - Đọc tiếng mẫu  - GV gìới thiệu mô hình tiếng mẫu lēo (trong SHS).     |  |  | | --- | --- | | l | eo | | lẽo | |   - GV yêu cầu một số HS đánh vần .  - GV yêu cầu một sốHS đọc trơn tiếng mẫu.  **-** Đọc tiếng trong SHS  - Đọc tiếng chứa vần ao  - GV đưa các tiếng chứa vần thứ nhất, yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa van thứ nhất dao, chào, sáo.  - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần.  - Đọc trơn các tiếng cùng vần,  *- Đọc tiếng chứa vần eo Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần ao.*  - GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học  -Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học ao, eo.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trong đồng thanh những tiếng mới ghép được.  \*. Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: ngôi sao, quả táo, cái kẹo, ao bèo.  -Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ngôi sao, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV cho từ ngữ ngôi sao xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần ao trong ngôi sao, phân tích và đánh vần tiếng sao, đọc trơn từ ngữ ngôi sao.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với quả táo, cái kẹo, ao bèo.  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần ao hoặc eo.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  \* Đọc lại các tiếng, từ ngữ  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  ***b. Viết bảng***  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ao, eo.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ao, eo.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Cả lớp thực hiện yêu cầu  - Hs viết bảng  - HS nhận xét  - ao nước, thuyền, cây cối.  - Cả lớp nói đồng thanh  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe  - 2-3HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Giống nhau đều kết thúc bằng âm o. Khác nhau vần ao có âm a đứng trước, vần eo có âm e đứng trước.  - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần GV yêu cầu HS nêu cách ghép.  - 1,2 HS so sánh  Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng lẽo.  - 7 - 10 HS đánh vần  - 7 - 10HS đọc trơn.  Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS lắng nghe  - HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng con.  - HS đọc trơn tiếng chào. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng chào.  - 5 -7 hS đọc trơn  -HS tìm  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  - HS viết vào bảng con: ao, eo và sao, bèo (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  -HS lắng nghe | - Hs hát  - Hs viết bảng con  - HS lắng nghe.  - ao nước, thuyền, cây cối.  - Cả lớp nói đồng thanh  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe  - HS đọc trơn tiếng mẫu.(GV trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - Hs ghép (Gv trợ giúp)  - Hs đọc (Gv trợ giúp)  -HS lắng nghe  - HS đánh vần.(Gv trợ giúp)  - HS đọc trơn.(Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe  -HS tìm(Gv trợ giúp)  -HS đánh vần, lớp đánh vần(Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  -HS đọc (Gv trợ giúp)  -HS đọc(Gv trợ giúp)  -HS tự tạo(Gv trợ giúp)  -HS lắng nghe  -HS theo dõi  - Hs đọc trơn (Gv trợ giúp)    - Hs đọc trơn (Gv trợ giúp)  -HS lắng nghe, quan sát  - HS viết vào bảng con: ao, eo và sao, bèo (Gv trợ giúp).  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu( 6 – 7’)**  **\* Khởi động**  - GV yêu cầu cả lớp hát bài “ Đếm sao”  - GV cho HS đọc bài tiết 1  - GV nhận xét, đánh giá  **2. Hoạt động Luyện tập( 22-24’)**  ***a. Viết vở***  - HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ao, eo; từ ngữ ngôi sao, ao bèo.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  ***b. Đọc đoạn***  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có các vần ao, co.  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ao, eo trong đoạn vần một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn vần đã đọc:  ? Đàn chào mào làm gì?  ? Mấy chú sáo đen làm gì?  ? Chú chim ri làm gì?  ? Em thích chú chim nào? Vì sao?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **3. Vận dụng( 5-6’)**  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ao, eo và đặt câu với từ ngữ tìm được.  **\* Củng cố - dặn dò:(5’)**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ao, eo và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | Cả lớp hát  - 5-7HS đọc  - Hs nhận xét.  - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm.  - 2 – 3 HS đọc  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - Đàn chào mào bay đi, bay lại.  - Mấy chú sáo đen vui ca véo von.  - Chim ri vẫn chăm chỉ tha rơm làm tổ.  - Chim ri vì rất chăm chỉ.  - HS lắng nghe  - HS tìm.  - Hs lắng nghe. | - Cả lớp hát  - HS đọc  - Hs lắng nghe..  - HS viết(Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm(Gv trợ giúp).  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - Hs theodõi.  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - Hs theo dõi câu trả lờ của bạn.  - HS lắng nghe  - Hs theo dõi.  - Hs lắng nghe. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**…………………………………………………………………………………………**

***Ngày soạn: Ngày 5 tháng 11 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ 3, ngày 8 tháng 11 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 43: AU, ÂU, ÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần au, âu, êu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần au, âu, êu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các chữ au, âu, âu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần au, âu, êu.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần au, âu, êu có trong bài đọc. Phát triển kỹ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép cô gìáo được ra ngoài và được vào lớp. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ qua bức tranh vẽ phong cảnh nông thôn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp làng quê, tình cảm gìa đình.

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung Nhận biết và đọc đúng các vần au, âu, êu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần au, âu, êu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các chữ au, âu, âu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần au, âu, êu***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Tranh vẽ UDCNTT, SGK TV1 – tập 1, bảng phụ.

**2. Học sinh:**

- Bộ thẻ chữ học vần thực hành, SGK, bảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Mở đầu( 5-6’)**  **\* Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi “Tìm nhà cho thỏ”.  - GV cho HS viết bảng ao, eo  - Gọi hs nhận xét.  **\* Kết nối**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cấu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Đàn sẻ nâu/ kêu ríu rít ở sau nhà.  - GV gìới thiệu các vần mới au, âu, âu. Viết tên bài lên bảng.  **2. Hình thành kiến thức mới, luyện tập**  ***a. Đọc( 18-20’)***  **\* Đọc vần**  **+ So sánh các vần**  - GV gìới thiệu vần au, âu, êu.  - GV yêu cầu HS so sánh vần au, âu với êu  - GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **+ Đánh vần các vần**  - GV đánh vần mẫu các vần au, âu, êu.  - GV yêu cầu một số HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  - GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - Đọc trơn các vần  **+ Ghép chữ cái tạo vần**  - GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần au.  - GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép â vào để tạo thành âu.  + GV yêu cầu HS tháo chữ ê, ghép ê vào để tạo thành êu.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh au, âu, êu một số lần.  **\* Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng sau. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sau.   |  |  | | --- | --- | | s | au | | sau | |   + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng sau. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng sau.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng sau. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng sau.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nói tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần au, âu hoặc êu. GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **\* Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: rau củ, con trâu, chú tễu.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con trâu, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con trâu xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần àu trong con trâu, phân tích và đánh vần tiếng trâu, đọc trơn từ ngữ con trâu.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với rau củ, chú tễu.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **\* Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **b. Viết bảng( 8-10’)**  - GV đưa mẫu viết các vần au, âu, âu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần au, âu, ê.  - HS viết vào bảng con: au, âu, êu và rau, trâu, tễu (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần âu và êu  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  - HS viết.  - Hs lắng nghe.  - Tranh vẽ ngôi nhà, chú chim.  - Hs lắng nghe  - HS đọc  - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe và quan sát.  - Giống nhau đều kết thúc bằng âm u. Khác nhau vần au có âm a đứng trước, vần âu có âm u, vần êu có âm u đứng trước.  - HS lắng nghe  - Hs lắng nghe.  - 5- 7HS đánh vần tiếng mẫu.  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - 4-5 HS đọc trơn  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - HS tìm  - HS ghép  - HS ghép  - HS đọc  -HS lắng nghe  - Hsqs, phân tích: có vần au muốn có tiếng sau ghép thêm âm s trước vần au.  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  - HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  - HS tự tạo  - HS đọc  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói  - HS nhận biết  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  - HS quan sát  - HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | - Hs chơi  - HS viết.(Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - Tranh vẽ ngôi nhà, chú chim.  - Hs lắng nghe  - HS đọc  - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe và quan sát.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Hs đánh vần (Gv trợ giúp)  - Hs đánh vần đồng thanh (Gv trợ giúp).  - HS đọc trơn(Gv trợ giúp)  - HS tìm (Gv trợ giúp)  - HS ghép (Gv trợ giúp)  - HS ghép (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng.(Gv trợ giúp)  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  (Gv trợ giúp)  - HS đánh vần, lớp đánh vần (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS tự tạo (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói (Gv trợ giúp)  - HS nhận biết (Gv trợ giúp)  - HS thực hiện (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS quan sát  - HS viết (Gv trợ giúp)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\* Mở đầu(3-5’)**  - GV bật nhạc, HS hát: “Vào rừng hoa”.  **c. Viết vở( 10-12’)**  - HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần au, âu, êu; từ ngữ con trâu, chú tễu,  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **d. Đọc đoạn( 10-12’)**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần au, âu, êu.  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần au, âu, êu trong đoạn vần một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn vần. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lán. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.  + Nhà dì Tư ở quê có những gì?  + Gần nhà dì có cái gì? Phía xa xa có gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **3. Vận dụng( 5 -6’)**  - HS tìm một số từ ngữ có vần au, âu, êu và đặt câu với từ ngữ tìm được.  **\* Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần au, âu, êu và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS hát, vận động  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Hs lắng nghe.  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - 2- 3HS đọc  - Có cây cau, giàn trầu. Sau nhà có rau cải. rau dền và dưa hấu.  - Gần nhà dì có cây cầu tre nhỏ. Xa xa là dãy núi cao.    - Cả lớp tìm từ, đọc  - 5 – 7Hs đặt câu.  -HS lắng nghe | - HS hát, vận động  - HS viết (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Hs lắng nghe.  - HS đọc thầm, theo dõi .  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS xác định  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………… **………………………………………………………………**

**Tự nhiên xã hội**

**BÀI 6. NƠI EM SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm , đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống. Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội. Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý .

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng . Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

- Nêu và thực hiện được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương . Bày tỏ được sự gắn bó , tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình .

***\*GDĐP: giới thiệu 1 cách đơn giản về quang cảnh xung quanh nơi em sống. Bày tỏ sự gắn bó, tình cảm của bản thân đối với nơi em sống. Tham gia vào một số hoạt động chung cùng những người xung quanh.***

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung biết giới thiệu với mọi người nơi em sống. Biết được một số cong việc của mọi người ở xung quanh.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp ( dân ca Nùng ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình ( nếu có điều kiện ) .

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**  **\* Khởi động:**  - HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát : Quê hương tươi đẹp .  **\* Kết nối:**  - GV: Bài hát nói đến quê hương tươi đẹp có đồng lúa xanh , núi rừng , ngàn cây và tình cảm thiết tha của mọi người đối với quê hương . Quê hương là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên cùng với gia đình , bạn bè ... Bài học này sẽ giúp chúng ta có hiểu biết về nơi chúng ta đang sống , ở đó có những gì và có những ai .  **2. Hoạt động HTKT. (35 phút)**  **Tiết 1**  **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn An**  \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc cả lớp*  - GV một bức tranh : quan sát tổng thể rồi mới quan sát chi tiết  - GV hỏi:  + Bức tranh vẽ về đề tài / chủ đề gì ?  + Kể tên các yếu tố tự nhiên và các công trình xây dựng ở nơi bạn An sống được thể hiện trong bức tranh .  + Trường học của bạn An được đặt ở vị trí nào trong bức tranh ?  + Bưu điện , trạm y tế xã ở đâu ?  + Người dân ở đây có thể mua bán thực phẩm , hàng -  + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào , phòng học nào ?  + Chúng ở đâu ?  + Bạn An đã nói gì về nơi sống của mình ?  ***Bước 2 : Làm việc theo cặp***  -GV yêu cầu HS lần lượt hỏi và trả lời câu hỏi dựa vào kết quả làm việc ở bước 1  - GV cùng HS nhận xét  ***Bước 3 : Làm việc cả lớp***  - Yêu cầu một số cặp HS chia sẻ các câu hỏi được đặt ra để khai thác kiến thức về nơi sống của bạn An và những điểm nổi bật về nơi sống của bạn An và tình cảm của An với nơi bạn sống .  - GV nhận xét , kết luận .  **Hoạt động 2 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn Hà**  \* Cách tiến hành  ***Bước 1 : Làm việc theo cặp***  *-*Yêu cầuHS vận dụng các câu hỏi quan sát tổng thể và quan sát chi tiết bức tranh vẽ nơi sống của bạn Hà , một HS hỏi , HS khác trả lời . Sau đó đổi lại .  ***Bước 2 : Làm việc cả lớp***  - GV cho HS xung phong đặt câu hỏi với cả lớp về nơi sống của bạn Hà và được chỉ định HS khác trả lời ; nếu HS này trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác  ( tiếp tục như vậy cho đến khi xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống qua việc quan sát tranh )  - GV kết hợp với HS nhận xét  **Tiết 2**  **Hoạt động 3 : Tìm hiểu về nơi sống của em**  **(Tích hợp GDĐP)**  \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS tìm hiểu về nơi sống của bạn bằng cách hỏi đáp  - Nhà bạn ở đâu ? ( Nêu rõ số nhà , tên xóm , thôn , xã , huyện , tỉnh hoặc phố , phường , quận , tỉnh / thành phố )  - Theo bạn , nơi chúng mình sống có giống với nơi sống của bạn An hay bạn Hà không ? Giống ở chỗ nào ?  - Gia đình bạn thường mua thức ăn , đồ uống ở đâu ?  - Ngày nghỉ , bạn thường được bố mẹ đưa đi chơi ở đâu ?  Bạn có thể giới thiệu một địa điểm nổi bật mà bạn thích đến đó ( hoặc được nhiều người trong cộng đồng hay khách du lịch thích đến đó ) .  ***- Hãy nói về tình cảm của bạn đối với nơi bạn sống***  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  GV cho HS đặt câu hỏi với cả lớp về cảnh vật và hoạt động của con người ở nơi các em đang sống và được chỉ định HS khác trả lời ; nếu HS nảy trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác ( tiếp tục như vậy cho đến khi HS hết câu hỏi ) .  - GV cùng HS nhận xét bổ sung  **3. Luyện tập vận dụng**  ***Hoạt động 4 : Đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ”* .**  \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  -GV yêu cầu HS sắp xếp những tranh ảnh của nhóm và xây dựng nội dung giới thiệu về nơi sống của mình .  - HD HS đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch "  - GV theo dõi hướng dẫn  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu các nhóm lần lượt đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ” để giới thiệu nơi sống của mình  - GV cùng HS nhận xét , đánh giá .  **\* Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Cả lớp hát và vận động.  ­- Lắng nghe  - HS quan sát  - Quang cảnh nơi ở.  - Trường học, thư viện, nhà máy, xí nghiệp.  - Ở trung tâm.  - Ở ngay trường học.  - Phòng học, phòng hiệu bộ....  - Ở trong khuôn viên trường.  - Rất đẹp và sầm uất.  - HS lần lượt thực hiện  - HS chia sẻ  - HS khác góp ý , nhận xét .  - Hs lắng nghe.  - HS thực hiện  **-** HS thực hiện  - Hs lắng nghe.  - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời . Sau đó đổi lại  + Nhà tớ ở Việt Dân: số nhà 56, thôn Phúc Thị, xã Việt Dân, Thị xã ĐT, tỉnh QN.  + Nơi mình sinh sống khác với bạn An.  + Gia đình mình mua ở chợ và các quán tạp hóa.  + Bố mẹ cho về thăm ông bà, đi siêu thị...  + Mình thích đi khu vui chơi. Ở đó có rất nhiều trò chơi mình muốn tham gia khám phá.  + Mình rất yêu thích nơi mình sống vì có không khí trong lành, người dân thân thiện.  - HS thực hiện  - Hs lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm :Nhóm trưởng củng các bạn tập hợp , sắp xếp  - Nhóm cử ra một hoặc hai , ba bạn cùng đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch " dựa trên những tranh ảnh của nhóm đã sưu tầm được và phân công nhau trình bày từng nội dung .  - Các nhóm lần lượt đóng vai  - Cả lớp bình bầu xem nhóm nào sau tầm được nhiều tranh ảnh , sắp xếp đẹp , giới thiệu được điểm nổi bật về cảnh vật và hoạt động của con người cũng như thể hiện được tình cảm của các em đối với nơi sống của mình .  - Hs lắng nghe. | - Hs hát và vận động.  ­- Lắng nghe  - HS quan sát  - Quang cảnh nơi ở.  (Gv trợ giúp)  - Trường học, thư viện, nhà máy, xí nghiệp.(Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe..  - Hs theo dõi.  - Phòng học, phòng hiệu bộ....  (Gv trợ giúp)  - Ở trong khuôn viên trường.  - Hs lắng nghe.  - HS lần lượt thực hiện (Gv trợ giúp)  - HS theo dõi  - HS lắng nghe. .  - Hs lắng nghe.  - HS thực hiện  (Gv trợ giúp)  - HS thực hiện  (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Hs trả lời: + Nhà tớ ở Việt Dân: số nhà 56, thôn Phúc Thị, xã Việt Dân, Thị xã ĐT, tỉnh QN.  - Hs lắng nghe.  - HS thực hiện  (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - Hs theo dõi.  - Hs lắng nghe. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**.........................................................................................................................................**

***Ngày soạn: Ngày 6 tháng 11 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ 4, ngày 9 tháng 11 năm 2022***

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung biết làm phép tính cộng trong phạm vi 10.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

**-** Các que tính, các chấm tròn.

**-** Một số tình huống thực tế có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, vở bài tập, que tính.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Hoạt động Mở đầu( 4-5’)**  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau:  - Chơi trò chơi “Truyền điện” về phép tính cộng trong phạm vi 10.  - Chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? | - Hs chơi trò chơi.  - Hs trả lời. | - Hs chơi trò chơi.  - Hs lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập( 22-25’)**  **Bài 1**  - Cho cá nhân HS làm bài 1: | - HS thực hiện | - HS thực hiện |
| + Quan sát tranh minh hoạ và quan sát các thanh chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  + Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.  + Chọn số thích hợp đặt vào ô? . | - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho cùng phép tính tương ứng. | - Hs làm bài (Gv trợ giúp) |
| **Bài 2**  - Cho HS tự làm bài 2:  + Quan sát tranh minh hoạ các số ghi trên mỗi cái xẻng treo trên giá và các phép tính được nêu trên mặt các xô. | + Tìm kết quả các phép cộng nêu trên và chọn số thích họp ghi trên xẻng.  + Thảo luận với bạn về cách làm. Chia sẻ trước lóp. | - HS thực hiện  - Hs làm bài (Gv trợ giúp) |
| - GV chốt lại cách làm bài. | - Hs lắng nghe. | - Hs lắng nghe. |
| **Bài 3**  - HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. Nhận xét kết quả của các phép tính trong mỗi cột và giải thích cho bạn nghe. Chẳng hạn: 7 + 1 = 8; 1+7 = 8; vậy 7 cộng 1 cũng bằng 1 cộng 7. | - HS thực hiện  + Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. | - HS thực hiện  - Hs làm bài (Gv trợ giúp) |
| - GV chốt lại cách làm bài. | - Hs lắng nghe. | - Hs lắng nghe |
| **Bài 4**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - Chia sẻ trước lớp. | - Hs theo dõi. |
| *Ví dụ* câu a): Trong hàng rào có 4 con gà. Có 3 con gà đang đi đến. Có tất cả bao nhiêu con gà? Ta có phép cộng: 4 + 3 = 7. Vậy có tất cả 7 con gà. |  |  |
| Vậy phép tính thích hợp là 4 + 3 = 7. | - HS làm tương tự trường hợp còn lại. | - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng( 4-6’)**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. | - HS trả lời | - Hs theo dõi. |
| **\* Củng cố - dặn dò:**  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Lắng nghe | - HS lắng nghe. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………**…………………………………………………………………………………….……**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 44: IU, ƯU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iu, ưu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần iu, ưu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần iu, ưu có trong bài học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh hoạ Bà em: Bà đã nghỉ hưu nhưng vần gìúp đỡ gìa đình trong công việc nội trợ và gìúp các cháu học tập.

- Cảm nhận được tình yêu của ông, bà đối với gìa đình và các cháu thông qua đoạn vần học và các hình ảnh trong bài.

**\* GDQTE: GD học sinh biết yêu thương gia đình, và được sự chăm lo quan tâm của gia đình.(HĐ nói)**

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt. Nguyễn Đức Trung nhận biết và đọc đúng các vần iu, ưu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần iu, ưu; biết viết một số tiếng, từ có chứa vần iu, ưu.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Tranh vẽ UDCNTT, SGK TV1 – tập 1, bảng phụ.

**2. Học sinh:**

- Bộ thẻ chữ học vần thực hành, SGK, bảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Mở đầu( 5-6’)**  **\* Khởi động**  - HS hát “Cháu yêu bà”  - GV cho HS viết bảng au, âu, êu  - GV nhận xét, đánh giá  **\* Kết nối**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi :  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà đã nghỉ hưu mà luôn bận bịu.  - GV gìới thiệu các vần mới iu, ưu. Viết tên bài lên bảng.  **2. Hình thành kiến thức mới, luyện tập( 22 – 25’)**  ***a. Đọc***  **\* Đọc vần**  **+ Đọc vần iu**  - Đánh vần  - GV đánh vần mẫu iu.  - GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.  - Lớp đánh vần đồng thanh một lần.  - Đọc trơn vần  - GV yêu cầu một số HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.  - Lớp đọc trơn đồng thanh một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần.  - GV yêu cầu HS nêu cách ghép.  - Đọc vần ưu Quy trình tương tự đọc vần iu.  - So sánh các vần:  - GV yêu cầu HS tìm điểm gìống nhau, khác nhau gìữa các vần iu, ưu trong bài.  + GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.  **\* Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu hưu (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hưu.   |  |  | | --- | --- | | h | ưu | | hưu | |   + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu hưu Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hưu.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa vần iu  - GV đưa các tiếng chứa vần iu, yêu cầu HS tìm điểm chung.  - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần iu.  - Đọc trơn các tiếng cùng vần,  + Đọc tiếng chứa vần ưu  - Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần iu.  + Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 4 tiếng lẫn hai nhóm vần.  + GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học: iu, ưu.  + GV yêu cầu 2 HS phân tích tiếng, 1 2 HS nêu lại cách ghép.  - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **\* Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: cái rìu, cái địu, quả lựu, con cừu.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn cái rìu, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ cái riu xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iu trong cái rìu, phân tích và đánh vần tiếng rìu, đọc trơn từ ngữ cái riu.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với cái địu, quả lựu, con cừu.  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần iu hoặc ưu.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **\* Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **b. Viết bảng( 8-10’)**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần iu, u.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ưu, iu.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iu, ưu và rìu, lựu (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs hát  - HS viết bảng, nhận xét  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - Bà đang dạy cháu học bài.  - Hs lắng nghe, nói theo  - HS đọc  - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe  - 6 - 8HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - 5- 6 HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.    - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần  -HS ghép  - Giống nhau đều kết thúc bằng âm u. Khác nhau vần iu có âm I đứng trước, vần ưu có âm ư đứng trước.  - HS nêu  -HSqs, phân tích: Tiếng hưu có âm h đứng trước vần ưu.  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn tiếng hưu . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Hs tìm  - HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS tự tạo  - HS phân tích  - HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  - HS nói  - HS nhận biết  - HS thực hiện  - HS tìm  - HS đọc  - HS đọc  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | - Hs hát  - HS viết bảng, lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - Bà đang dạy cháu học bài. (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe, nói theo  - HS đọc  - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe  - Hs đánh (Gv trợ giúp)  - Hs đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn (Gv trợ giúp)  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.(Gv trợ giúp)  - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần  - HS ghép (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - Hs theo dõi.  - Hs theo dõi.  - HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.(Gv trợ giúp)  - HS đọc trơn tiếng hưu . Lớp đọc trơn đồng thanh. (Gv trợ giúp)  - Hs tìm  - HS đánh vần, lớp đánh vần(Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS tự tạo  - HS theo dõi  - HS theo dõi.  - Hs đọc (Gv trợ giúp)  -HS lắng nghe, quan sát  - HS lắng nghe.  - HS nhận biết(Gv trợ giúp)  - HS thực hiện  (Gv trợ giúp)  - HS tìm(Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết (Gv trợ giúp)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\* Mở đầu (3p)**  - Tổ chức cho HS hát. “ Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”  - Y/c HS đọc lại toàn bài tiết 1.  - Gv nhận xét, đánh giá.  **c. Viết vở( 10-12’)**  - HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần iu, ưu; từ ngữ cái rìu, quả lựu. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **d. Đọc đoạn( 10-12’)**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - HS đọc thầm và tim các tiếng có vần iu, ưu.  - GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iu, êu trong đoạn vần một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 -2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn vần đã đọc:  + Ngày ngày bà làm gì?  + Bà kể cho bé nghe những câu chuyện gì?  + Lời của bà thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  ***\* Con sẽ làm gì để ông bà vui lòng?***  **3. Vận dụng( 5 - 6’)**  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần iu, ưu vừa học bằng trò chơi phù hợp.  **\* Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ưu, iu vừa học và thực hành gìao tiếp ở nhà. | - Cả lớp hát và nhún nhảy theo giai điệu bài hát.  - 3- 4 Hs đọc lại toàn bài  - Hs nhận xét  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - Bà đi chợ, nấu ăn, chăm lo con cháu..  - Kể về ngày xưa.  - Lời bà dịu êm.  - Hs lắng nghe.  *- Con sẽ chăm chỉ học tập, ngoan và hiếu thảo ạ.*  - Hs tìm  - HS chơi  - HS lắng nghe | - HS hát và nhún nhảy theo giai điệu bài hát.  - Hs đọc lại bài  - Hs lắng nghe.  -HS viết (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, theo dõi .  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS theo dõi.  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe...  - Hs lắng nghe..  - Hs lắng nghe..  - Hs tìm  - HS chơi  - HS lắng nghe |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**………………………………………………………………………………………….**

***Ngày soạn: Ngày 7 tháng 11 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ 5, ngày 10 tháng 11 năm 2022***

**TOÁN**

**KHỐI HỘP CHỮ NHẬT – KHỐl LẬP PHƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

-Thông qua việc lắp trình bày ý tưởng, đặt câu hỏi và trả lời về các hình đà học, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học. Phát triển các NL toán học:NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**\* Tích hợp Phòng học trải nghiệm**

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.***

**II. ĐỒ DÙNG CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:**

- Một số đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Một số khối hộp chữ nhật, khối lập phương bằng gỗ hoặc bằng nhựa màu sắc khác nhau.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, vở bài tập.BĐD Một số khối hộp chữ nhật

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1.Hoạt động mở đầu**  Thực hiện theo nhóm, HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng cùa đồ vật đó. | - Các bạn đặt đồ vật đã chuẩn bị lên bàn. | - Hs theo dõi và làm theo. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  1.HS thực hiện lần lượt các thao tác sau dưới sự hướng dẫn của GV: | HS lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau. | HS lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau.(Gv trợ giúp) |
| - GV hướng dẫn HS quan sát một khối hộp chữ nhật, xoay, lật, chạm vào các mặt của khối hộp chữ nhật đó và nói: “Khối hộp chữ nhật”. | HS lấy ra một số khối hộp chữ nhật với màu sác và kích thước khác, nói: “Khối hộp chữ nhật”. | - Hs làm theo hướng dẫn của giáo viên và các bạn. |
|  | - HS cầm hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật nói: “Hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật”. | - Hs nói , theo dõi. |
| 2.HS thực hành theo nhóm yêu cầu: xếp riêng đồ vật thành hai nhóm (các đồ vật dạng khối hộp chữ nhật, các đồ vật có dạng khối lập phương). | - Thực hiện thao tác tương tự với khối lập phương. | - Thực hiện thao tác tương tự với khối lập phương.(Gv trợ giúp) |
|  |  |  |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện theo cặp:  - Cho HS xem tranh và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, đồ vật nào có dạng khối lập phương. Chắng hạn: Tủ lạnh có dạng khối hộp chữ nhật, con súc sắc có dạng khối lập phương. | - HS có thể kể thêm các đồ vật xung quanh lớp học có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. | - HS theo dõi. |
| **Bài** 2a) Cho HS tự đếm số khối hộp chữ nhật, khối lập phương ở mỗi hình vẽ. Chia sẻ kết quả. Chắng hạn: Chiếc bàn gồm 5 khối hộp chữ nhật; Con ngựa gồm 10 khối lập phương và 4 khối hộp chữ nhật. | - HS thực hiện | - HS thực hiện  (Gv trợ giúp) |
| b)Cho HS suy nghĩ, sử dụng các khối hộp chữ nhật, khối lập phương để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích. Mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe ý tưởng ghép hình của mình. | - HS thực hiện | - HS thực hiện  (Gv trợ giúp) |
| GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn. |  |  |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **Bài 3.** Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: Kể tên các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong thực tế. | - Chia sẻ trước lớp. | - Hs theo dõi, lắng nghe. |
| -Em hay kể tên một số đồ dùng, đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương có trong lớp?  **\*Củng cố - dặn dò.**  - Về nhà, em hãy quan sát xem những đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, những đồ vật nào có dạng khối lập phương để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Hs lắng nghe. | - Hs lắng nghe. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**…………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 45: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu,ưu ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, ưu, iu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung dã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng. Trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng gìúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh gìá, xử lí tình huống và rút ra bài học về tình thương yêu, quý mến người thân trong gìa đình.

- Bồi dưỡng và phát triển phẩm chất yêu quý gia đình, cha mẹ.

***\*GDQTE: Trẻ em được nhận sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ từ gia đình và mọi người. Trẻ em thể hiện được sự quan tâm của mình với bố, mẹ bằng cử chỉ hành động. Biết yêu quý gia đình và cha mẹ.***

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung Nắm vững cách đọc các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu,ưu ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, ưu, iu. Biết viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Tranh vẽ UDCNTT, video kể chuyện, SGK TV1 – tập 1

**2. Học sinh:**

- SGK, Vở tập viết.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Mở đầu( 4-5’)**  **\* Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi: Trời nắng, trời mưa  - HS viết ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu,ưu  - Gv nhận xét  **2. Luyện tâp, thực hành( 24 – 26’)**  **a. Đọc âm, tiếng, từ ngữ( 9-12’)**  - GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gìan ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm các tiếng chứa vần được học trong tuần: vui, ngửi, cao, mèo, cau, nấu, đếu, địu, mưu.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ, lớp đọc trơn đóng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại HS tự đọc ở nhà.  **b. Đọc đoạn HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.( 5-6’)**  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  + Nghỉ hè, nhà Hà đi đâu?  + Hà ngắm mây mù khi nào?  + Mùa hè ở Tam Đảo như thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **c. Viết câu( 8-10’)**  - GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Tàu neo đậu ven b." chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | - Hs tham gia chơi trò chơi.  - Hs viết  - Hs lắng nghe.  - Hs đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - Nhà Hà đi Tam Đảo  - Khi tán cây, ngọn cỏ còn thiu thiu ngủ.  - Qủa là dễ chịu.  - Hs lắng nghe  - HS viết  - HS nhận xét  - Hs lắng nghe | - Hs tham gia chơi trò chơi.  - Hs viết  - Hs lắng nghe.  - Hs đọc (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS đọc  - Hs lắng nghe..  - Hs lắng nghe  - HS viết (Gv trợ giúp)  - HS nhận xét  - Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **I. Mở đầu** (5phút)  **\*Khởi động** (2 phút)  Cho hs xem video bài hát  **-** GV treo 4 tranh câu chuyện “Hai người bạn và con gấu”  - Yêu cầu 4 hs lần lượt kể 4 tranh  - Yêu cầu hs nhận xét  - GV nhận xét, đánh giá.  **-** Giới thiệu và ghi tên bài học: Ôn tập và kể chuyện (Tiết 2)  **II. Kể chuyện( 28-30’)**  a. Văn bản  SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG  Ngày xưa, có hai mẹ con đơn côi sống trong túp lều nhỏ. Người mẹ làm việc quá nhiều nên bị bệnh nặng. Nhà nghèo không có tiền mua thuốc cho mẹ, người con buồn rầu ngồi khóc.  Một cụ gìà râu tóc bạc trắng đi qua. Sau khi nghe cô bé kể lại câu chuyện, cụ bảo cô hãy đi đến gốc cây cổ thụ đầu rừng tìm bông hoa cúc màu trắng, có bốn cánh để làm thuốc cứu mẹ. Cô bẻ đi vào rừng, đến cây chỗ cụ gìà chi và thấy một bông cúc trắng. Cô hái bông hoa, nâng niu trên tay như là vật quý. Đột nhiên, cô bé lại nghe thấy tiếng cụ gìà vầng vẳng dặn rằng: Bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ của con sẽ sống được bấy nhiêu ngày.  Suy nghĩ một lát rồi cô bé nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra thành rất nhiều sợi nhỏ. Từ bông hoa chỉ có bốn cánh, gìờ đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh nhỏ. Cô bé mang bông hoa chạy nhanh về nhà chữa bệnh cho mẹ. Mẹ của cô khỏi bệnh. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiếu thảo, dũng cảm và sự thông minh của cô bé.  (Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)  **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lắn 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn 1: Từ đầu đến buồn rầu ngồi khóc. GV hỏi HS:  1. Truyện có mấy nhân vật?  2. Vì sao người mẹ bị ốm?  Đoạn 2: Từ Một cụ gìà đến sống được bấy nhiêu ngày. GV hỏi HS:  3. Cô bé gặp ai?  4. Cụ gìà nói với cô bé điều gì?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Cô bé đã làm gì để mẹ cô dưoc sống lâu?  6. Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh?  - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  c. HS kể chuyện  - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cn tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **3. Hoạt động Vận dung( 4-6’)**  ***- Con đã làm gì để mẹ vui lòng?***  ***\* Củng cố - dặn dò:***  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV cho một số từ ngữ có những vần vừa ôn và HS đặt câu với những từ ngữ đó hoặc chơi trò chơi phù hợp (nếu còn thời gìan). GV lưu ý HS ôn lại các vần vừa học và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng. | - Xem video và hát theo.  - Quan sát tranh  - 4 hs lần lượt kể theo tranh  - Lắng nghe và nhận xét  - Lắng nghe  - Nghe và nhắc lại tên bài.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - 3 nhân vật  - Mẹ làm việc quá nhiều.  - gặp cụ già.  - Cụ bảo cô hãy đi đến gốc cây cổ thụ đầu rừng tìm bông hoa cúc màu trắng, có bốn cánh để làm thuốc cứu mẹ  - Cô bé nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra thành rất nhiều sợi nhỏ. Từ bông hoa chỉ có bốn cánh, gìờ đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh nhỏ  - Nhờ sự giúp đỡ của cụ già.  - HS kể  - HS kể  - 4-5HS kể  - Con sẽ chăm ngoan, học giỏi, vâng lời thầy cô, bố mẹ .  - Hs lắng nghe, theo dõi. | - Xem video và hát theo.  - Quan sát tranh  - Hs lắng nghe.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Hs lắng nghe..  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe, theo dõi.  - Hs lắng nghe, theo dõi.  - Hs lắng nghe, theo dõi.  - Hs lắng nghe, theo dõi.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếucó).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**………………………………………………………**

**Thể dục**

**Bài 6: ĐỘNG TÁC TAY - TRÒ CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi. Tự xem trước cách thực hiện động tác tay trong sách giáo khoa. Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết hô nhịp, cách thực hiện các động tác tay đúng nhịp và đúng phương hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác tay.

- Học sinh yêu thích môn học.

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung biết thực hiện các động tác tay. Biết tham gia trò chơi học tập.***

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **I. Phần mở đầu(5’)**  \* Nhận lớp  Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  \* Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Gv HD học sinh khởi động.  - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”  - GV hướng dẫn chơi  **II. Phần cơ bản:(20’)**  **\* Kiến thức.**  - Động tác tay  Description: ĐỘNG TÁC TAY  Nhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải sang ngang  Cho HS quan sát tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  Thi đua giữa các tổ  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  \* Trò chơi “Lò cò tiếp sức”.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn động tác tay và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Đội hình HS quan sát tranh  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 GV 🗂  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc***  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂 | - Nhận lớp theo các bạn.  - Lắng nghe và khởi động theo sự hướng dấn của gv.  - Tham gia trò chơi.  - Hs quan sát.  - Hs theo dõi.  - Hs tập đồng loạt (Gv trợ giúp)  - Hs tập luyện.  - Hs tập theo tổ nhóm(Gv trợ giúp)  - Hs tập luyện theo căp đôi (Gv trợ giúp)  - Hs theo dõi.  - Hs tham gia trò chơi (Gv trợ giúp)  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs lắng nghe. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**……………………………………………………………**

**Tự nhiên xã hội**

**Bài 6: Nơi em sống (Tiết 2)**

**(Đã soạn ngày thứ 3/8/11/2022)**

**………………………………………………………………………………………….**

***Ngày soạn: Ngày 8 tháng 11 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ 6, ngày 11 tháng 11 năm 2022***

**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT EO, AO, IU, ƯU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẬT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần eo, ao, iu, ưu đã học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết âm đã học và hoàn thành bài tập.

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung biết đọc ,viết các vần eo, ao, iu, ưu đã học.***

**II. ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, BGĐT, bảng phụ.

**2. Học sinh:**

- Vở ô ly

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Hoạt động khởi động (5’)**  - Cho học sinh hát bài “Chữ đẹp nét càng ngoan”  **2. Ôn luyện viết bảng con (15’)**  - GV ghi bảng.  eo, ao, iu, ưu, ao bèo, cái rìu, chú cừu  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **3. Vận dụng: Viết (20’)**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  eo, ao, iu, ưu, ao bèo, cái rìu, chú cừu Mỗi vần, từ viết 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố, dăn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - Hs vận động theo bài hát.  - HS đọc và viết vào bảng con, 1 vần, 1 từ  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở.  - Hs lắng nghe. | - Hs vận động theo bài hát.  - HS đọc và viết vào bảng con, 1 vần, 1 từ (Gv trợ giúp)  - HS viết vở ô ly.  (Gv trợ giúp)  - Dãy bàn 1 nộp vở.  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**……………………………………………….**

**Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: EO, AO, AU , ÂU, ÊU, IU, ƯU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc các vần eo, ao, au, âu, êu, iu, ưu đã học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết âm đã học và hoàn thành bài tập.

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung rèn lại cách đọc các vần eo, ao, au, âu, êu, iu, ưu đã học***

**II. ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên:**

- BĐD, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:**

- Vở bài tập Tiếng Việt, sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Hoạt động khởi động (5’)**  - Cho cả lớp hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”  **2. Ôn đọc vần, tiếng , từ (20’)**  - GV ghi bảng.  eo, ao, au, âu, êu, iu, ưu, leo teo, quả táo, mớ rau, thiu thiu, quả lựu, con trâu, vếu váo  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **3. Vận dụng (15’)**  **Đọc đoạn văn:**  **Chú mèo nhà Mai**  **Mẹ mua cho Mai chứ mèo nhỏ. Về nhà mới, chú mải mê leo trèo, chạy nhảy. Khi trèo cây cao bị ngã, chú chạy tới dụi dụi vào tay Mai. Có chú mèo, Mai thấy vui.**  - Gv đọc mẫu.  - YC hs đọc thầm bài.  - YC hs đọc nối tiếp câu.  - Gọi hs đọc toàn đoạn.  **4. Củng cố, dặn dò: (2p)**  - Nhận xét chung giờ học.  - Nhắc hs chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  - Dặn HS luyện đọc lại bài. | - Cả lớp hát và vận động.  - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - Hs lắng nghe.  - HS đọc thầm bài  - HS đọc nối tiếp câu  - 2 HS đọc toàn đoạn văn  - Lắng nghe | - Hs hát và vận động.  - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**……………………………………………………**

**Thể dục**

**TIẾT 20: ÔN TẬP HAI ĐỘNG TÁC - TRÒ CHƠI .**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi. Tự xem trước cách thực hiện động tác vươn thở, tay trong sách giáo khoa. Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết hô nhịp, cách thực hiện các động tác vươn thở,tay đúng nhịp và đúng phương hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác vươn thở, tay.

- Học sinh yêu thích môn học.

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung biết thực hiện các động tác vươn thở, động tác tay. Biết tham gia trò chơi học tập.***

**B. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

1. Địa điểm: Sân trường. Vệ sinh nơi tập , đảm bảo an toàn tập luyện

2. Phương tiện: Còi.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
|  |
| **I. Hoạt động mở đầu (5-7p)**  ***1.Nhận lớp.***  - Kiểm tra sĩ số.  - GV nhận lớp phổ biến nội dung và yêu cầu bài học.  - Hỏi thăm sức khỏe HS.  ***2. Khởi động***  - GV hướng dẫn hs khởi động.  - Xoay các khớp: Cổ, cổ tay, cổ chân, khuỷu, vai, hông, gối.  ***3.*** Trò chơi  - Trò chơi “tay lái cừ khôi”.  - GV hướng dẫn chơi    **II Hoạt động cơ bản:**  ***1. Hoạt động hình thành kiến thức. ( 18-23p)***  - Ôn tập : động tác vươn thở.  - Ôn tập: động tác tay  ***2. Hoạt động tập luyện- vạn dụng***  a)Tập đồng loạt:  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  b) Tập theo cặp:  - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  c)Tập theo tổ nhóm:  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ  **\*) Vận dụng vào thực tế.**  Thay đổi hướng và vị trí tập luyện.  **III. Hoạt động kết thúc (3-5p)**  - Thả lỏng- Hồi tĩnh  - Hệ thống bài học  - Hướng dẫn về nhà ôn bài và  chuẩn bị bài mới. | **ĐỘI HÌNH NHẬN LỚP**  **XXXXXXXXXX**  **XXXXXXXXXX**  **XXXXXXXXXX**  **3-5m**  **GV**  **ĐỘI HÌNH KHỞI ĐỘNG(2lx8n)**  **x x x x x x**  **x x x x x**  **x x x x x x**  **Gv**  tc tay lái cừ khôi  **ĐỘI HÌNH**  x x x x x x  x x x x x x  x x x x x x  GV  - HS quan sát GV hô khẩu lệnh và làm mẫu  x x x x x x  x x x x x x  x x x x x x  GV  ĐH: tập luyện theo cặp  🚹 🚹 🚹    🚹 🚹 🚹  ĐH: Tập luyện theo nhóm.  **X X X X X X X X X**  **X X X**  **X X X**  **X X Gv X**  **X X**  **X**  **X X X X X X X**  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  -HS tập luyện.  **ĐỘI HÌNH KẾT THÚC**  **XXXXXXXXXX**  **XXXXXXXXXX**  **XXXXXXXXXX**  **GV** | - Hs lắng nghe.  - Hs khởi động  - Hs xếp đội hình  - Hs quan sát.  - Hs tập luyện theo cặp.  - Hs tập luyện theo nhóm.  - Hs thả lỏng, lắng nghe. |

**D. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**……………………………………………………….**

**SINH HOẠT LỚP**

**Chủ đề 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**BÀI 10: NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ LÀM THEO NĂM ĐIỀU BÁC HỒ DẠY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Giáo viên đánh giá tình hình học tập và nề nếp trong tuần 10 của học sinh.Học sinh nhận biết đ­ược như­ợc điểm trong tuần để rút kinh nghiệm phát huy những ­ưu điểm vào tuần 11. HS có ý thức thực hiện tốt những nội quy, nề nếp.

**-** HS biết chia sẻ cùng bạn bè về những việc em đã thực hiện theo Năm điều Bác Hồ dạy.

**-** HS tích cực thực hiện theo Năm điều Bác Hồ dạy hằng ngày.

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đức Trung biết được kết quả trong tuần học vừa qua. Biết thực hiện theo Năm điều Bác Hồ dạy.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Thẻ khuôn mặt thể hiện cảm xúc. Phiếu trắc nghiệm; máy tính có kết nối Internet, bảng kiểm.

**2. Học sinh:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần, đồ dùng làm thiệp.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần( 14- 16’)**  **a. Sơ kết tuần 10:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 10.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm  ………………………………………  ………………………………………  ………………………………………  \* Tồn tại  ………………………………………  ………………………………………  ………………………………………  **b. Phương hướng tuần 11:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm( 15-17’)**  **-** GV cho HS chia sẻ những điều em đã thực hiện theo Năm điều Bác Hồ dạy.  **-** GV phát bảng kiểm cho HS và hướng dẫn HS sử dụng bảng kiểm. Mỗi ngày em thực hiện được những biểu hiện nào của Năm điều Bác Hồ dạy thì đánh dấu vào các dòng tương ứng với biểu hiện. Mỗi lần thực hiện được, đánh một dấu X để cuối tuần có thể tổng kết được bao nhiêu lần em thực hiện tốt từng nội dung trong Năm điều Bác Hồ dạy.  **-** Tổ chức nhận xét chung buổi sinh hoạt lớp.  **-** Động viên, khen ngợi những HS thực hiện tốt hoạt động vận dụng và có những chia sẻ hay.  ***\* Đánh giá:***  **- Cá nhân tự đánh giá**  + GV hướng dẫn HS tự đánh giá em thể hiện được cảm xúc phù hợp trong một số tình huống theo các mức độ dưới đây:  *Tốt:* Thường xuyên thể hiện được cảm xúc phù hợp trong một số tình huống.  *Đạt:* Thể hiện được cảm xúc phù hợp trong một số tình huống, nhưng chưa thường xuyên.  *Cần cố gắng:* Ít thể hiện được cảm xúc phù hợp trong một số tình huống.  *-* **Đánh giá chung của GV**  *+* GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.  **3. Tổng kết, nhận xét( 3-5’)**  - GV hệ thống lại nội dung tiết học.  - Tuyên dương, nhắc nhở HS  - Nhắc nhở vận dụng vào thực tiễn.  - GV dặn HS chuẩn bị nội dung HĐGD của tuần 11. | -Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp lắng nghe  - HS lắng nghe | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS chia sẻ  (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*